

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 26-7 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Dung và bà Nguyễn Thị Thương.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn M**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 15/01/1990 tại Q, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị C (đã chết); vợ: Trương Thị Hải H, sinh năm 1992 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con, sinh năm 2009; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và nghĩa vụ dân sự ngày 20/4/2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/12/2016; bị cáo đầu thú ngày 17/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn C**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 17/11/1995 tại Q, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Th (đã chết) và bà Đàm Thị N, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Q, xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và nghĩa vụ dân sự ngày 28/01/2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/12/2015; bị cáo bị bắt quả

tang ngày 20/3/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh từ ngày 11/7/2022; hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Chị Trương Thị Kiều O, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Tổ 40, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ 31, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Ông Vũ Thế V, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 21, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 20/3/2022, Đỗ Văn M điều khiển xe mô tô Yamaha Gravita (không rõ biển kiểm soát) chở bạn là Bùi Văn C đi chơi về, khi đi đến đường T Niên thuộc tổ 40, khu 7, phường T, thành phố U nhìn thấy nhà chị Trương Thị Kiều O không khóa cổng. M liền rủ C vào nhà xem có tài sản gì thì trộm cắp mang bán lấy tiền ăn tiêu, C đồng ý. M liền dừng xe bảo C đứng ở ngoài cảnh giới, còn M đi qua sân vào trong nhà theo lối sườn nhà chính bên trái đến 01 gian nhà ngang ở phía sau thì thấy 01 xe máy điện loại ESPRO EXMEN, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát (BKS) 14MĐ4-016.65 có chìa khóa cắm ở ổ khóa. M liền dắt chiếc xe máy điện ra phía ngoài cổng đưa cho C, bảo C đi trước để tránh bị phát hiện. C mở khóa, khởi động xe và điều khiển xe máy điện đi trên đường T Niên theo hướng phường T đi phường N, còn M tiếp tục vào phía góc bên phải sân trước nhà nhổ được 01 cây Mai vàng, loại Mai Miền nam cao khoảng 1,3m được trồng trong chậu. M bẻ cây mai này ra ngoài cổng, để sau yên xe mô tô, rồi điều khiển xe đuổi theo hướng C đi.

Ngay sau đó chị O phát hiện bị trộm cắp tài sản, nên đi ra cổng thì nhìn thấy M và C đang bỏ chạy, chị O liền đuổi theo và gặp tổ công tác Công an phường T đi tuần tra nên trình báo trực tiếp và cùng tổ công tác, người dân truy đuổi. Khi M và C đi đến gần ngã ba Bru điện phường N, rẽ phải vào đường Quốc lộ 18A đi về hướng Nhà thờ T thì bị lực lượng Công an và người dân đuổi theo sát. Thấy vậy M nhanh chóng vặt cây Mai xuống đường và bảo C để lại xe máy điện lại rồi lên xe mô tô M chở bỏ chạy. Khi cả hai chạy đến khu vực ngã ba S thuộc phường T thì C nhảy xuống xe và bị bắt giữ, còn M điều khiển xe mô tô chạy thoát. Lực lượng Công an thu giữ được 01 xe máy điện hiệu ESPRO EXMEN, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 14MĐ4-016.65 và 01 cây Mai vàng Miền Nam cao 1,3m, đường kính gốc 09cm, tán cây rộng 0,85m. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại iPhone 8Plus, gắn sim số 0966.365.221 đã qua sử dụng. Đỗ Văn M sau khi bỏ chạy đã trốn tránh Cơ quan điều tra, đến ngày 17/6/2022 M ra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí, kết luận: 01 xe máy điện ESPRO EXMEN, BKS 14MĐ4 – 016.65 trị giá 6.233.333 đồng; 01 cây Mai vàng Miền Nam, cao 1,3m trị giá 533.333 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp sau làm tròn là 6.767.000 đồng.

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu; bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong giai đoạn điều tra và trong đơn đề nghị ngày 21/7/2022 đều có nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo, với diễn biến của vụ án.

Tại cáo trạng số: 68/CT-VKSUB ngày 12/7/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”**, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn M và Bùi Văn C phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS, (điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo C), xử phạt Đỗ Văn M từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/6/2022; Bùi Văn C từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo C cho UBND xã T, thị xã Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về bồi thường dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, tuy nhiên, ngày 15/7/2022, bị cáo C đã đến gia đình bị hại xin lỗi và bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là tiền chăm sóc cây và bảo dưỡng xe điện. Bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng*: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, với diễn biến nội dung vụ án, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T, thành phố U lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 20/3/2022 và Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an thành phố U lập hồi 08 giờ 30 phút, ngày 17/6/2022, với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 20/3/2022, tại nhà của chị Trương Thị Kiều O, thuộc tổ 40, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn M và Bùi Văn C là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPRO EXMEN, biển kiểm soát 14MĐ-016.65 trị giá 6.233.333 đồng; 01 cây Mai vàng Miền Nam, cao 1,3m, trị giá 533.333 đồng của chị O. Tổng trị giá tài sản M và C trộm cắp sau làm tròn là 6.767.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu đều đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại ham chơi, đua đòi thích có tiền để tiêu sài, nhưng không chịu lao động chân chính để kiếm tiền sinh sống, nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

-Tình tiết tăng nặng: không có.

-Tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo M sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo C đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, nên C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể mà các bị cáo phạm tội do bột phát. Tuy nhiên M là người nảy sinh ý định trộm cắp và là người trực tiếp vào nhà bị hại mang tài sản ra ngoài cổng để C mang đi, nên M giữ vai trò đầu và phải có mức hình phạt cao hơn C, còn C là người làm theo sự chỉ đạo của M, nên C xếp vai trò sau. Cả hai bị cáo đều đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã được xóa án tích, nên HĐXX sẽ xem xét cân nhắc để quyết định mức hình phạt với từng bị cáo.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo M phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục; đối với bị cáo C không cần bắt phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

[4] Đối với Quyết định bảo lãnh số: 01/2022/HSST-QĐBL và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 45/QĐ-THXC cùng ngày 19/7/2022 đối với bị cáo C cần được hủy bỏ.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã được giải quyết trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét, đề cập.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo **Đỗ Văn M** và **Bùi Văn C** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

- *Căn cứ vào*: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: **Đỗ Văn M 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/6/2022.

- *Căn cứ vào*: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: **Bùi Văn C 09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo Quyết định bảo lãnh số: 01/2022/HSST-QĐBL và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 45/QĐ-THXC cùng ngày 19/7/2022 đối với bị cáo Bùi Văn C của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn M và Bùi Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND xã T, thị xã Q;
- Phòng quản lý xuất nhập cảnh - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục quản lý xuất nhập cảnh- BCA
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Huy Hùng

